

Số: 799 /TTr-UBND

Bỉm Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Sáp nhập để thành lập thôn (tổ dân phố) thuộc xã (phường) thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Thực hiện Công văn số 14675/UBND-THKH ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1465/SNV-XDCQ&CTTN ngày 05/10/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

UBND thị xã Bỉm Sơn đã triển khai thực hiện và lập hồ sơ theo quy định trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định sáp nhập để thành lập thôn (tổ dân phố) trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn. Cụ thể như sau:

#### **I. HIỆN TRẠNG THÔN (TỔ DÂN PHỐ) THUỘC CÁC XÃ (PHƯỜNG) THỊ XÃ BỈM SƠN, CÓ THÔN (TỔ DÂN PHỐ) SÁP NHẬP:**

##### **1. Phường Bắc Sơn:**

Phường Bắc Sơn có diện tích tự nhiên là 1.657,36ha; dân số 8.436 người, 2.371 hộ; toàn phường hiện có 12 khu phố. Cụ thể:

##### **1.1. Khu phố 1:**

- Diện tích: 16,44ha, trong đó: đất nông nghiệp: 9,2ha (đất canh tác 9,2ha); Đất phi nông nghiệp 7,14ha (đất ở 4,74ha); Đất chưa sử dụng 0,1ha.

- Dân số: 846 người; Số hộ: 237 hộ.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.

- Nhà văn hóa khu: 1; diện tích: 1.305,4m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: Chưa.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 3; Phía Nam giáp phường Ngọc Trạo; Phía Tây giáp khu phố 2; Phía Đông giáp phường Ngọc Trạo.

### **1.2. Khu phố 2:**

- Diện tích: 33,3ha; trong đó: đất nông nghiệp: 30,24ha (đất canh tác 11,14ha); Đất phi nông nghiệp 3,0ha (đất ở 2,78ha); Đất chưa sử dụng 0,06ha.

- Dân số: 561 người; Số hộ: 170 hộ.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.

- Nhà văn hóa khu: 2; diện tích: 793m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: Chưa.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 9; Phía Nam giáp phường Ngọc Trạo; Phía Tây giáp khu phố 10; Phía Đông giáp khu phố 3.

### **1.3. Khu phố 3:**

- Diện tích: 16,32ha; trong đó: đất nông nghiệp: 7,42ha (đất canh tác 5,42ha); Đất phi nông nghiệp 8,79ha (đất ở 4,24ha); Đất chưa sử dụng 0,11ha.

- Dân số: 858 người; Số hộ: 212 hộ.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.

- Nhà văn hóa khu: 3; diện tích: 590,2m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: Chưa.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 4, khu phố 6; Phía Nam giáp khu phố 1; Phía Tây giáp khu phố 2, khu phố 9; Phía Đông giáp phường Ngọc Trạo.

### **1.4. Khu phố 4.**

- Diện tích: 30,85ha; trong đó: đất nông nghiệp: 15,37ha (đất canh tác 15,37ha); Đất phi nông nghiệp 8,32ha (đất ở 7,12ha); Đất chưa sử dụng 0,04ha.

- Dân số: 1.136 người; Số hộ: 356 hộ.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.

- Nhà văn hóa khu: 4; diện tích: 3.168,9m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: 4; diện tích 1584m<sup>2</sup>.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 5; Phía Nam giáp phường Ngọc Trạo, phường Ba Đình; Phía Tây giáp khu phố 6; Phía Đông giáp khu phố 5.

### **1.5. Khu phố 5.**

- Diện tích: 259,4ha; trong đó: đất nông nghiệp: 173,5ha (đất canh tác 12,5ha); Đất phi nông nghiệp 71,2ha (đất ở 7,5ha); Đất chưa sử dụng 0,2ha.

- Dân số: 1.200 người; Số hộ: 375 hộ.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.

- Nhà văn hóa khu: 5; diện tích: 886,5m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: Chưa.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 7, khu phố 12; Phía Nam giáp phường Ba Đình; Phía Tây giáp khu phố 4, khu phố 6; Phía Đông giáp khu phố 12, phường Ba Đình.

### **1.6. Khu phố 6.**

- Diện tích: 147,84ha; trong đó: đất nông nghiệp: 18,5ha (đất canh tác 12,24ha); Đất phi nông nghiệp 51,08 ha (đất ở 2,58ha); Đất chưa sử dụng 2,41ha.

- Dân số: 495 người; Số hộ: 129 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 6; diện tích: 544,5m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 7; Phía Nam giáp khu phố 3, khu phố 9, khu phố 10; Phía Tây giáp xã Hà Long; Phía Đông giáp khu phố 4, Khu phố 5.

#### **1.7. Khu phố 7.**

- Diện tích: 182,39ha; trong đó: đất nông nghiệp: 135,5ha (đất canh tác 8,0ha); Đất phi nông nghiệp 28,69ha (đất ở 2,52ha); Đất chưa sử dụng 3,29ha.
- Dân số 544 người; Số hộ: 126 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 7; diện tích: 3.851m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 8; Phía Nam giáp khu phố 5, khu phố 6; Phía Tây giáp khu phố 12; Phía Đông giáp xã Hà Long.

#### **1.8. Khu phố 8.**

- Diện tích: 170,68ha; trong đó: đất nông nghiệp: 62,54ha (đất canh tác 3,9ha); Đất phi nông nghiệp 47,59ha (đất ở 2,24ha); Đất chưa sử dụng 0,74ha.
- Dân số: 437 người; Số hộ: 112 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 8; diện tích: 608,9m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp TP Tam Điệp; Phía Nam giáp khu phố 7, khu phố 12; Phía Tây giáp xã Hà Long; Phía Đông giáp TP Tam Điệp.

#### **1.9. Khu phố 9.**

- Diện tích tự nhiên là 50,69ha; trong đó: đất nông nghiệp: 33,64ha (đất canh tác 25,94ha); Đất phi nông nghiệp 16,39ha (đất ở 5,5ha); Đất chưa sử dụng 0,66ha.
- Dân số: 1.095 người; Số hộ: 275 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 9; diện tích: 2.847,5m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 6; Phía Nam giáp khu phố 2; Phía Tây giáp khu phố 10; Phía Đông giáp Khu phố 3.

#### **1.10. Khu phố 10.**

- Diện tích: 138,80ha; trong đó: đất nông nghiệp: 99,88 (đất canh tác 63,75ha); Đất phi nông nghiệp 36,93ha (đất ở 3,36ha); Đất chưa sử dụng 1,99ha.
- Dân số: 629 người; Số hộ: 168 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 10; diện tích: 961m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp Khu phố 6; Phía Nam giáp phường Ngọc Trạo; Phía Tây giáp khu phố 11 và xã Hà Long; Phía Đông giáp Khu phố 2, khu phố 9.

### **1.11. Khu phố 11.**

- Diện tích: 83,67ha; trong đó: đất nông nghiệp: 75,11ha (đất canh tác 75,11ha); Đất phi nông nghiệp 5,19ha (đất ở 2,52ha); Đất chưa sử dụng 0,37ha.
- Dân số: 467 người; Số hộ: 126 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 11; diện tích: 1.738,6m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp xã Hà Long; Phía Nam giáp khu phố 10; Phía Tây giáp xã Hà Long; Phía Đông giáp Khu phố 6, khu phố 10.

### **1.12. Khu phố 12.**

- Diện tích: 527,27ha; trong đó: đất nông nghiệp: 409,31ha (đất canh tác 36,55ha); Đất phi nông nghiệp 13,24ha (đất ở 0 ha); Đất chưa sử dụng 0ha.
- Dân số: 228 người; Số hộ: 62 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 05 người.
- Nhà văn hóa khu: 12; diện tích: 694,1m<sup>2</sup>.
- Khu thể thao khu phố: Chưa.
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 8 và TP Tam Điệp; Phía Nam giáp phường Ba Đình; Phía Tây giáp Khu phố 5, khu phố 7; Phía Đông giáp phường Đông Sơn.

## **2. Phường Ngọc Trạo:**

Phường Ngọc Trạo có diện tích tự nhiên 286ha, dân số 2.298 hộ, 8.240 người; toàn phường hiện có 10 khu phố. Cụ thể:

### **2.1. Khu phố 1.**

- Diện tích: 5 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 0,9 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 4,1 ha (đất ở 2,1 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 469 người; số hộ: 117 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: 1; diện tích 216,4 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Ba Đình; Tây giáp khu phố Nguyễn Huệ; Nam giáp khu phố 2; Bắc giáp phường Ba đình.

### **2.2. Khu phố 2.**

- Diện tích: 7,1 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 0,8 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 6,3 ha (đất ở 3,5 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 497 người; số hộ: 129 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 846,9 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Có; diện tích 3.454m<sup>2</sup>;
- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Phú Sơn; Tây giáp khu phố Nguyễn Huệ; Nam giáp phường Phú Sơn; Bắc giáp Khu phố 1.

### **2.3. Khu phố 3.**

- Diện tích: 23,4 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 16,7 ha (đất canh tác 9,7ha); Đất phi nông nghiệp 6,4 ha (đất ở 3,4 ha); Đất chưa sử dụng: 0,3ha;
- Dân số: 903 người; số hộ: 255 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 131,5 m<sup>2</sup> ;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Phú Sơn; Tây giáp khu phố 14; Nam giáp xã Quang Trung; Bắc giáp Khu phố 13, Khu phố 10, Khu phố 6.

#### **2.4. Khu phố 6.**

- Diện tích: 10,7 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 2,7 ha (đất canh tác 0,5ha); Đất phi nông nghiệp 8 ha (đất ở 5 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 1.170 người; số hộ: 297 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 2.003,9 m<sup>2</sup> ;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 10; Tây giáp Khu phố 13; Nam giáp Khu phố 3; Bắc giáp Khu phố 12.

#### **2.5. Khu phố 10.**

- Diện tích: 8,6 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 1,7 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 6,9 ha (đất ở 4,5 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 860 người; số hộ: 262 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 267,5 m<sup>2</sup> ;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp khu phố Nguyễn Huệ; Tây giáp Khu phố 6, khu phố 12; Nam giáp Khu phố 3; Bắc giáp Khu phố 11.

#### **2.6. Khu phố 11.**

- Diện tích: 15,6 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 3,6 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 12 ha (đất ở 4,0 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 913 người; số hộ: 251 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 313,2 m<sup>2</sup> ;
- Khu thể thao khu phố: Chưa ;
- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Ba Đình; Tây giáp khu phố 12; Nam giáp Khu phố 1, Khu phố 10, Khu phố Nguyễn Huệ; Bắc giáp phường Bắc Sơn.

#### **2.7. Khu phố 12.**

- Diện tích: 16,4 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 9 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 7,3 ha (đất ở 5,6 ha); Đất chưa sử dụng: 0,1ha;
- Dân số: 1.050 người; số hộ: 266 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 392,7 m<sup>2</sup> ;
- Khu thể thao khu phố: Chưa ;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 11; Tây giáp phường Bắc Sơn và Khu phố 13; Nam giáp Khu phố 13, Khu phố 6; Bắc giáp phường Bắc Sơn.

#### **2.8. Khu phố 13.**

- Diện tích: 60,4ha, trong đó: Đất nông nghiệp 14 ha (đất canh tác 2ha); Đất phi nông nghiệp 45,9 ha (đất ở 5 ha); Đất chưa sử dụng: 0,5ha;

- Dân số: 911 người; số hộ: 253 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 637,6 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 12, Khu phố 6; Tây giáp Khu phố 14; Nam giáp Khu phố 3; Bắc giáp phường Bắc Sơn.

### **2.9. Khu phố 14.**

- Diện tích: 130,5ha, trong đó: Đất nông nghiệp 45,8 ha (đất canh tác 15ha); Đất phi nông nghiệp 81,9 ha (đất ở 4,9 ha); Đất chưa sử dụng: 2,8ha;
- Dân số: 982 người; số hộ: 312 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có; diện tích 1.082,4 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 13, Khu phố 3; Tây giáp xã Hà Long, xã Hà Bắc; Nam giáp xã Quang Trung; Bắc giáp phường Bắc Sơn.

### **2.10. Khu phố Nguyễn Huệ.**

- Diện tích: 9 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 0,3ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 8,7 ha (đất ở 1,7 ha); Đất chưa sử dụng: Không;
- Dân số: 485 người; số hộ: 156 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Chưa;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 1, Khu phố 2; Tây giáp khu phố 10; Nam giáp phường Phú Sơn; Bắc giáp Khu phố 11.

## **3. Phường Ba Đình:**

Phường Ba Đình có diện tích tự nhiên 874,25 ha, dân số 10.835 người, 2.998 hộ; toàn phường hiện có 11 khu phố. Cụ thể:

### **3.1. Khu phố 1:**

- Diện tích: 7,3 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 1,01 ha; Đất phi nông nghiệp 6,29 ha (đất ở 3,93 ha);
- Dân số: 560 người; số hộ: 133 hộ; Số hộ dự kiến của khu phố 1 khi các hộ dân đến ở đầy đủ sẽ là 171 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 1; diện tích 484,1 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 1: chưa có;
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 2; Phía Nam giáp phường Phú Sơn; Phía Tây giáp phường Ngọc Trạo; Phía Đông giáp khu phố 3;

### **3.2. Khu phố 2:**

- Diện tích: 52,03 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 34,43 ha; Đất phi nông nghiệp 17,6 ha (đất ở 6,6 ha);
- Dân số: 812 người; số hộ: 217 hộ; khi UBND thị xã thực hiện xong dự án Khu dân cư Bắc khu phố 2 sẽ có thêm khoảng 45 hộ gia đình đến ở. Dự kiến khu phố 2 có 262 hộ dân.

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 2; diện tích 495,9 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 2: chưa có;
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp phường Bắc Sơn; Phía Nam giáp khu phố 1 và khu phố 3; Phía Tây giáp đường Quốc lộ 1A; Phía Đông giáp khu phố 3 và khu phố 4.

### **3.3. Khu phố 3:**

- Diện tích: 12,14 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 0 ha; Đất phi nông nghiệp 6,96 ha (đất ở 4,5 ha);
- Dân số: 859 người; số hộ: 275 hộ; Số hộ dự kiến ở khu phố 3 khi các hộ đến ở đầy đủ sẽ là **411** hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 3; diện tích 919,9 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 3: chưa có;
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 2 và khu phố 4.; Phía Nam giáp phường Phú Sơn; Phía Tây giáp Khu phố 1; Phía Đông giáp Khu phố 4.

### **3.4. Khu phố 4:**

- Diện tích: 46,09 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 26,69 ha; Đất phi nông nghiệp 19,4 ha (đất ở 10,1 ha);
- Dân số: 1.066 người; số hộ: 220 hộ; Số hộ dự kiến ở khu phố 4 khi các hộ đến ở đầy đủ sẽ là **250** hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 4; diện tích 994,2 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 4: Khu thể thao của Công ty TNHH Vận tải và xây lắp Phục Hưng trên địa bàn;
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 7; Phía Nam giáp khu phố 3; Phía Tây giáp Khu phố 2; Phía Đông giáp Khu phố 5.

### **3.5. Khu phố 5:**

- Diện tích: 45,19 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 4,9 ha; Đất phi nông nghiệp 41,1 ha (đất ở 9,7 ha);
- Dân số: 1.711 người; số hộ: 402 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 5; diện tích 331,3 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 5: Không có khu thể thao
- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 8; Phía Nam giáp sông tam điệp; Phía Tây giáp Khu phố 3, khu phố 4; Phía Đông giáp Khu phố 6.

### **3.6. Khu phố 6:**

- Diện tích: 20,59ha, trong đó: Đất nông nghiệp 0 ha; Đất phi nông nghiệp 20,59 ha (đất ở 9,1 ha);
- Dân số: 1.077 người; số hộ: 259 hộ.
- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;
- Nhà văn hóa khu phố 6; diện tích 680,0 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố 6: diện tích 786,9 m<sup>2</sup>

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 8; Phía Nam giáp sông tam điệp; Phía Tây giáp Khu phố 5; Phía Đông giáp phường Lam Sơn.

### **3.7. Khu phố 7:**

- Diện tích: 117,53ha, trong đó: Đất nông nghiệp 33,85 ha; Đất phi nông nghiệp 83,68 ha (đất ở 9,03 ha);

- Dân số: 1.051 người; số hộ: 362 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;

- Nhà văn hóa khu phố 7; diện tích 520,6 m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố 7: Không có khu thể thao

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 10; Phía Nam giáp khu phố 4, khu phố 2; Phía Tây giáp phường Bắc Sơn; Phía Đông giáp khu phố 8, khu phố 11.

### **3.8. Khu phố 8:**

- Diện tích: 87,87ha, trong đó: Đất nông nghiệp 11,9 ha; Đất phi nông nghiệp 75,97 ha (đất ở 12,17 ha);

- Dân số: 1.482 người; số hộ: 474 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;

- Nhà văn hóa khu phố 8; diện tích 382,8m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố 8: Không có khu thể thao

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 7; Phía Nam giáp khu phố 5, khu phố 6; Phía Tây giáp khu phố 7; Phía Đông giáp khu phố 11.

### **3.9. Khu phố 9:**

- Diện tích: 21,15ha, trong đó: Đất nông nghiệp 5,48 ha; Đất phi nông nghiệp 15,67 ha (đất ở 9,6 ha);

- Dân số: 974 người; số hộ: 270 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;

- Nhà văn hóa khu phố 8; diện tích 382,8m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố 8: Không có khu thể thao

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 10, khu phố 11; Phía Nam giáp khu phố 11, phường Lam Sơn; Phía Tây giáp khu phố 11; Phía Đông giáp phường Lam Sơn.

### **3.10. Khu phố 10:**

- Diện tích: 436,53ha, trong đó: Đất nông nghiệp 233,48 ha; Đất phi nông nghiệp 108,17 ha (đất ở 7,9 ha); Đất chưa sử dụng: 94,35 ha.

- Dân số: 303 người; số hộ: 95 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;

- Nhà văn hóa khu phố 10; diện tích 580,1 m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố 10: không có

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp phường Bắc Sơn; Phía Nam giáp phường Đông Sơn; Phía Tây giáp Phường Bắc Sơn và khu phố 7; Phía Đông giáp phường Đông Sơn, phường Lam Sơn.

- Khu phố chưa đủ tiêu chí số hộ theo quy định. Do địa hình khu phố 10 nằm cách xa khu trung tâm phường. Khoảng cách ngắn nhất đến trung tâm nhà văn hóa khu phố gần nhất (khu phố 7) là 2,6km tính theo đường mòn dân tự mở. Nếu đi theo đường giao thông hiện có thì phải đi qua phường Lam Sơn về trung



tâm nhà văn hóa khu phố 9 khoảng 5,5km. Tổ 4 tổ ANXH khu phố 10 đến nhà văn hóa khu phố 9 khoảng 7,5Km. Theo tiêu chí sáp nhập khu dân cư thì khoảng cách từ cụm dân cư đến trung tâm văn hóa của thôn, tổ dân phố mới gần nhất phải nhỏ hơn 1,5km. Vậy khu phố 10 không đủ điều kiện sáp nhập cụm dân cư theo quy định. UBND phường đề nghị được giữ nguyên đơn vị hành chính khu phố 10.

### **3.11. Khu phố 11:**

- Diện tích: 27,83 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 1,63 ha; Đất phi nông nghiệp 26,2 ha (đất ở 9,11 ha).

- Dân số: 937 người; số hộ: 291 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 06 người;

- Nhà văn hóa khu phố 11; diện tích 382,8 m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố 11: không có

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp khu phố 10; Phía Nam giáp phường Lam Sơn; Phía Tây giáp Khu phố 7; Phía Đông giáp Khu phố 9.

## **4. Phường Lam Sơn:**

### **4.1. Khu phố 1.**

- Diện tích: 38,36 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 26,1 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 5,7 ha (đất ở 2,1 ha); Đất chưa sử dụng: 1,2 ha.

- Dân số: 959 người; số hộ: 279 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;

- Nhà văn hóa khu phố: 1; diện tích 123,7m<sup>2</sup>.

- Khu thể thao khu phố: Chưa;

- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 4; Tây giáp Thôn Nghĩa Môn; Nam giáp khu phố 2; Bắc giáp đò.

### **4.2. Khu phố 2.**

- Diện tích: 70,88 ha, trong đó: Đất nông nghiệp : 30,044 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 34,15 ha (đất ở 5,49 ha); Đất chưa sử dụng: 1,2 ha.

- Dân số: 1.055 người; số hộ: 286 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;

- Nhà văn hóa khu phố: Có diện tích 3.399,2 m<sup>2</sup>; thửa số 57; tờ bản đồ số 135.

- Khu thể thao khu phố: chưa.

- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Đông Sơn; Tây giáp Thôn Nghĩa Môn; Nam giáp sông Tam Điệp; Bắc giáp Khu phố 4.

### **4.3. Khu phố 4.**

- Diện tích: 38,81 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 24,396 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 7,08 ha (đất ở 5,45 ha); Đất chưa sử dụng: 1,9ha;

- Dân số: 969 người; số hộ: 284 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;

- Nhà văn hóa khu phố: Có diện tích 230,9 m<sup>2</sup>;

- Khu thể thao khu phố: Chưa;

- Vị trí địa lý: Đông giáp phường Đông Sơn; Tây giáp đất nông trường; Nam giáp Khu phố 2; Bắc giáp Khu phố 9.

#### **4.4. Khu phố 6.**

- Diện tích: 95,25 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 45,5 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 36,05 ha (đất ở 9,504 ha); Đất chưa sử dụng: 4,2 ha.
- Dân số: 1.493 người; số hộ: 495 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có diện tích 445,5 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 9, Khu phố 4; Tây giáp Phường Ba Đình; Nam giáp đất nông trường, Thôn Cổ Đàm; Bắc giáp suối Phường Ba Đình.

#### **4.5. Khu phố 9.**

- Diện tích: 50,58 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 14,2 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 31,2 ha (đất ở 3,076 ha); Đất chưa sử dụng: 2,1 ha.
- Dân số: 661 người; số hộ: 156 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có diện tích 1.068,6 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Phường Đông Sơn; Tây giáp Phường Ba Đình và Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn; Nam giáp Khu phố 4; Bắc giáp Phường Ba Đình.

#### **4.6. Thôn Cổ Đàm.**

- Diện tích: 130,02 ha, trong đó: Đất nông nghiệp 100,5 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 14,38 ha (đất ở 12,51 ha); Đất chưa sử dụng: 2,62 ha.
- Dân số: 2.539 người; số hộ: 652 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa khu phố: Có diện tích 1.342,1 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Thôn Nghĩa Môn ; Tây giáp Phường Ba Đình; Nam giáp Sông Tam Điệp; Bắc giáp Khu phố 6.

#### **4.7. Thôn Nghĩa Môn.**

- Diện tích: 66,22ha, trong đó: Đất nông nghiệp 30,1 ha (đất canh tác 0 ha); Đất phi nông nghiệp 27,9 ha (đất ở 6,22 ha); Đất chưa sử dụng: 2,0 ha.
- Dân số: 1.168 người; số hộ: 324 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người;
- Nhà văn hóa Thôn: Có diện tích 1.063,7 m<sup>2</sup>;
- Khu thể thao khu phố: Chưa;
- Vị trí địa lý: Đông giáp Khu phố 1; Tây giáp Thôn Cổ Đàm; Nam giáp sông Tam Điệp; Bắc giáp đất nông trường.

### **5. Phường Đông Sơn:**

#### **5.1. Khu phố 3:**

- Diện tích: 46,2 ha, trong đó đất nông nghiệp 19 ha; đất phi nông nghiệp 17,88 ha; đất chưa sử dụng 8,2ha.
- Dân số: 1.020 người; số hộ 286 hộ
- Số người hoạt động không chuyên trách: 7 người
- Diện tích nhà văn hóa khu phố: 160 m<sup>2</sup>

Khu thể thao khu phố: Không

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: xóm Trường Sơn, Đông Thôn, Trung Sơn, Phía Tây giáp: Khu phố 5, khu phố 8, Phía Nam giáp: xóm Đông Thôn, Phía Bắc giáp: xóm Trường Sơn

### **5.2. Khu phố 5**

Diện tích: 40,07 ha, trong đó đất nông nghiệp: 0 ha; đất phi nông nghiệp 36,4ha; đất chưa sử dụng : 3,6ha

Dân số: 2.027 người; số hộ 495 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 8 người

Diện tích nhà văn hóa khu phố: 90 m<sup>2</sup>

Khu thể thao khu phố: Không.

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Khu phố 3, xóm Trường Sơn, Phía Tây giáp: phường Lam Sơn, Phía Nam giáp: Khu phố 8, Phía Bắc giáp: Khu phố 7

### **5.3. Khu phố 7**

Diện tích: 13,2 ha, trong đó đất nông nghiệp 0,67ha ; đất phi nông nghiệp 12,31 ha; đất chưa sử dụng 0,2 ha

Dân số: 1.667 người; số hộ 398 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 7 người

Diện tích nhà văn hóa khu phố: 157 m<sup>2</sup>

Khu thể thao khu phố: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xóm Trường Sơn, Phía Tây giáp: Phường Lam Sơn; Phía Nam giáp: Khu phố 5; Phía Bắc giáp: Xóm Trường Sơn

### **5.4. Khu phố 8**

Diện tích: 13,81ha, trong đó đất nông nghiệp 0 ha ; đất phi nông nghiệp 10,91ha; đất chưa sử dụng 0,3 ha

Dân số: 766 người; số hộ 208 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 7 người

Diện tích nhà văn hóa khu phố: 105 m<sup>2</sup>

Khu thể thao khu phố: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Khu phố 3; Phía Tây giáp: Phường Lam Sơn; Phía Nam giáp: Xóm Sơn Nam; Phía Bắc giáp: Khu phố 5

### **5.5. Xóm Sơn Nam**

Diện tích: 42,5ha, trong đó đất nông nghiệp 23,4ha; đất phi nông nghiệp 13,8ha; đất chưa sử dụng 5,02 ha

Dân số: 851 người; số hộ 240 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 7 người

Diện tích nhà văn hóa: 153m<sup>2</sup>

Khu thể thao xóm: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xóm Đông Thôn; Phía Tây giáp: Phường Lam Sơn; Phía Nam giáp: Sông Tam Điệp; Phía Bắc giáp: Khu phố 8

### **5.6. Xóm Đông Thôn**

Diện tích: 57,52 ha, trong đó đất nông nghiệp 28,5ha; đất phi nông nghiệp 18,7ha); đất chưa sử dụng 10,29 ha

Dân số: 575 người; số hộ 156 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người

Diện tích nhà văn hóa: 102 m<sup>2</sup>

Khu thể thao xóm: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xóm Trung Sơn; Phía Tây giáp: Xóm Sơn Nam + Khu phố 3; Phía Nam giáp: Sông Tam Điệp; Phía Bắc giáp: Khu phố 3, xóm Trường Sơn

### **5.7. Xóm Trung Sơn**

Diện tích: 50,7ha, trong đó đất nông nghiệp 26,6 ha; đất phi nông nghiệp 11,3 ha; đất chưa sử dụng 12,7 ha

Dân số: 457 người; số hộ 119 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người

Diện tích nhà văn hóa: 88 m<sup>2</sup>

Khu thể thao xóm : Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xóm Sơn Tây; Phía Tây giáp: Xóm Đông Thôn; Phía Nam giáp: Sông Tam Điệp; Phía Bắc giáp: Xóm Trường Sơn

### **5.8. Xóm Sơn Tây**

Diện tích: 134,7 ha, trong đó đất nông nghiệp 86,26 ha; đất phi nông nghiệp 19,1 ha; đất chưa sử dụng 29,3ha

Dân số: 576 người; số hộ 141 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 6 người

Diện tích nhà văn hóa : 87 m<sup>2</sup>

Khu thể thao xóm: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; Phía Tây giáp: Xóm Trung Sơn; Phía Nam giáp: Sông Tam Điệp; Phía Bắc giáp: Núi Đá xã Hà Vinh, Hà Trung.

### **5.9. Xóm Trường Sơn**

Diện tích: 1.082,74 ha, trong đó đất nông nghiệp 712,82ha; đất phi nông nghiệp 267,5 ha; đất chưa sử dụng 100,8 ha

Dân số: 1.655 người; số hộ 405 hộ

Số người hoạt động không chuyên trách: 9 người

Diện tích nhà văn hóa: 170m<sup>2</sup>

Khu thể thao xóm: Chưa

Vị trí địa lý: Phía Đông giáp: Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; Phía Tây giáp: Phường Bắc Sơn, Lam Sơn, Ba Đình; Phía Nam giáp: Khu phố 3, khu 5, khu 7, Trung Sơn, Sơn Tây; Phía Bắc giáp: Tỉnh Ninh Bình

## **II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP ĐỂ THÀNH LẬP THÔN, KHU PHỐ MỚI:**

Sáp nhập 13 thôn, khu phố để thành lập 6 thôn, khu phố mới tại 5 xã, phường thuộc thị xã Bỉm Sơn, cụ thể như sau:

### **1. Phường Bắc Sơn:**

- Sáp nhập khu phố 7 (126 hộ, 544 nhân khẩu, diện tích 182,39 ha) và khu phố 6 (129 hộ, 495 nhân khẩu, diện tích 147,84 ha) để thành lập khu phố 6. Sau khi thành lập, khu phố 6 có 255 hộ, 1.039 nhân khẩu, diện tích 330,23 ha.

- Sáp nhập khu phố 11 (126 hộ, 467 nhân khẩu, diện tích 83,67 ha) và khu phố 10 (168 hộ, 629 nhân khẩu, diện tích 138,80 ha) để thành lập khu phố 10. Sau khi thành lập, khu phố 10 có 294 hộ, 1.096 nhân khẩu, diện tích 222,47 ha.

**2. Phường Ngọc Trạo:**

- Sáp nhập khu phố 1 (117 hộ, 469 nhân khẩu, diện tích 5 ha), khu phố Nguyễn Huệ (156 hộ, 485 nhân khẩu, diện tích 9 ha) và khu phố 2 (129 hộ, 497 nhân khẩu, diện tích 7,1 ha) để thành lập khu phố 2. Sau khi thành lập, khu phố 2 có 402 hộ, 1.451 nhân khẩu, diện tích 21,1 ha.

**3. Phường Ba Đình:**

- Sáp nhập khu phố 1 (133 hộ, 560 nhân khẩu, diện tích 7,3 ha) và khu phố 3 (275 hộ, 859 nhân khẩu, diện tích 12,14 ha) để thành lập khu phố 3. Sau khi thành lập, khu phố 3 có 408 hộ, 1.419 nhân khẩu, diện tích 19,44 ha.

**4. Phường Lam Sơn:**

- Sáp nhập khu phố 4 (284 hộ, 969 nhân khẩu, diện tích 38,81 ha) và khu phố 9 (156 hộ, 661 nhân khẩu, diện tích 50,58 ha) để thành lập khu phố 4. Sau khi thành lập, khu phố 4 có 440 hộ, 1.630 nhân khẩu, diện tích 89,39 ha.

**5. Phường Đông Sơn:**

- Sáp nhập xóm Trung Sơn (119 hộ, 457 nhân khẩu, diện tích 50,7 ha) và xóm Đông Thôn (156 hộ, 575 nhân khẩu, diện tích 57,52 ha) để thành lập xóm Đông Thôn. Sau khi thành lập, xóm Đông Thôn có 275 hộ, 1.032 nhân khẩu, diện tích 108,22 ha.

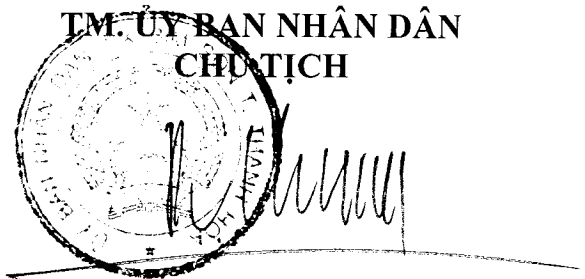
*(Có biểu số 01 và hồ sơ kèm theo)*

Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Nội vụ (để thẩm định);
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND Thị xã;
- Các Phó CT UBND Thị xã
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Bùi Huy Hùng**

**THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG THÔN (TỔ DÂN PHỐ) CÓ THÔN (TỔ DÂN PHỐ) SÁT NHẬP  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ BỈM SƠN**

(Kính theo Tờ trình số: 799/TTr-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Số khẩu (người)	Diện tích (ha)	Số người hoạt động không chuyên trách (người)	Số đảng viên Chi bộ (đảng viên)	Số thành viên Ban công tác Mặt trận (thành viên)	Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên (đoàn viên)	Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh (hội viên)	Số hội viên Chi hội Nông dân (hội viên)	Số hội viên Chi hội Phụ nữ (hội viên)	Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố (nếu có)			Khu thể thao thôn, tổ dân phố (nếu có)			
												Chưa có	Có nhưng chưa đạt chuẩn	Có và đã đạt chuẩn	Chưa có	Chưa có	Có nhưng chưa đạt chuẩn	Có và đã đạt chuẩn
<b>I</b>	<b>Phường Bắc Sơn</b>	<b>2.317</b>	<b>8.436</b>	<b>1.658</b>	<b>60</b>	<b>454</b>	<b>94</b>	<b>121</b>	<b>581</b>	<b>710</b>	<b>1.853</b>							
1	Khu phố 1	237	846	16,44	5	44	9	8	44	72	180							
2	Khu phố 2	139	501	33,3	5	16	7	7	34	38	120							
3	Khu phố 3	212	858	16,32	5	47	9	9	48	36	160							
4	Khu phố 4	356	1136	30,85	5	92	9	11	86	68	235							X
5	Khu phố 5	375	1200	259,4	5	74	9	12	81	105	283							
6	Khu phố 6	129	495	147,84	5	31	7	8	34	52	130							
7	Khu phố 7	126	544	182,39	5	33	7	16	45	62	130							
8	Khu phố 8	112	437	170,68	5	21	7	8	27	80	105							
9	Khu phố 9	275	1095	50,69	5	49	9	10	79	55	195							
10	Khu phố 10	168	629	138,8	5	25	7	11	53	35	150							
11	Khu phố 11	126	467	83,67	5	19	7	9	31	56	110							
12	Khu phố 12	62	228	527,27	5	3	7	12	19	51	55							

<b>II</b>	<b>Phường Ngọc Trạo</b>	<b>2.298</b>	<b>8.240</b>	<b>286</b>	<b>60</b>	<b>444</b>	<b>104</b>	<b>37</b>	<b>471</b>	<b>205</b>	<b>1.595</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>9</b>	<b>1</b>
1	Khu phố 1	117	469	5	6	31	9	3	24	14	110	x		x	
2	Khu phố 2	129	497	7,1	6	29	9	3	22	7	121		x		x
3	Khu phố 3	255	903	23,4	6	29	11	6	45	46	132	x		x	
4	Khu phố 6	297	1170	10,7	6	62	11	4	66	30	143		x	x	
5	Khu phố 10	262	860	8,6	6	41	11	4	35	22	154	x		x	
6	Khu phố 11	251	913	19,6	6	41	11	3	40	5	165		x	x	
7	Khu phố 12	266	1050	16,4	6	62	11	3	63	7	176		x	x	
8	Khu phố 13	253	911	60,4	6	49	11	3	54	30	187		x	x	
9	Khu phố 14	312	982	125,8	6	78	11	5	100	36	198		x	x	
10	Khu phố N.Huệ	156	485	9	6	22	9	3	22	8	209		x	x	
<b>III</b>	<b>Phường Ba Đình</b>	<b>3.035</b>	<b>10.835</b>	<b>874</b>	<b>66</b>	<b>509</b>	<b>155</b>	<b>44</b>	<b>443</b>	<b>259</b>	<b>3.340</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>1</b>
1	Khu phố 1	133	560	7,3	6	53	13	5	34	25	131	x		x	
2	Khu phố 2	217	812	52,03	6	57	12	4	46		216	x		x	
3	Khu phố 3	275	859	12,14	6	45	21	5	27		275		x	x	
4	Khu phố 4	257	1066	46,09	6	58	15	3	44	33	225		x	x	
5	Khu phố 5	402	1711	45,19	6	77	10	4	47	35	597	x		x	
6	Khu phố 6	259	1077	20,59	6	102	15	8	56	12	320	x			x
7	Khu phố 7	362	1051	117,53	6	32	15	2	37	26	378	x		x	
8	Khu phố 8	474	1485	87,87	6	36	14	3	70	28	618		x	x	
9	Khu phố 9	270	974	21,15	6	16	16	4	35	34	240	x		x	
10	Khu phố 10	95	303	436,53	6	6	11	2	16	30	102	x		x	
11	Khu phố 11	291	937	27,83	6	27	13	4	31	36	238	x		x	
<b>IV</b>	<b>Phường Lam Sơn</b>	<b>2.476</b>	<b>8.844</b>	<b>490</b>	<b>42</b>	<b>400</b>	<b>63</b>	<b>24</b>	<b>447</b>	<b>245</b>	<b>1.263</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	
1	Khu phố 1	279	959	38,36	6	44	9	3	63	35	137	x		x	

2	Khu phố 2	286	1055	70,88	54	356	42	173	433	429	37	198			x	x	
3	Khu phố 4	284	969	38,81	6	50	5	26	69	26	65	189			x	x	
4	Khu phố 6	495	1493	95,25	6	38	9	4	39	36	69	335			x	x	
5	Khu phố 9	156	661	50,58	6	30	9	2	33	23	33	126			x	x	
6	Thôn Cổ Đàm	652	2539	130,02	6	107	9	5	106	47	106	168			x	x	
7	Thôn Nghĩa Môn	324	1168	66,22	6	38	9	4	39	36	39	110			x	x	
<b>V</b>	<b>Phường Đông Sơn</b>	<b>2.438</b>	<b>9.594</b>	<b>1.481</b>	<b>54</b>	<b>356</b>	<b>42</b>	<b>173</b>	<b>433</b>	<b>429</b>	<b>429</b>	<b>959</b>			<b>9</b>	<b>9</b>	
1	Khu phố 3	286	1020	46,20	6	50	5	26	69	26	69	125			x	x	
2	Khu phố 5	495	2027	40,07	6	73	4	21	84		84	135			x	x	
3	Khu phố 7	398	1667	13,20	6	42	4	28	44		44	130			x	x	
4	Khu phố 8	208	766	13,81	6	52	4	6	41		41	120			x	x	
5	Xóm Sơn Nam	230	851	42,50	6	43	5	21	41	135	135	118			x	x	
6	Xóm Đông Thôn	156	575	57,52	6	15	5	8	27	50	50	68			x	x	
7	Xóm Trung Sơn	119	457	50,70	6	9	5	9	24	32	32	73			x	x	
8	Xóm Sơn Tây	141	576	134,70	6	18	5	25	29	60	60	60			x	x	
9	Xóm Trường Sơn	405	1655	1.082,74	6	54	5	29	74	126	126	130			x	x	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.564</b>	<b>45.949</b>	<b>4.789</b>	<b>282</b>	<b>2.163</b>	<b>458</b>	<b>399</b>	<b>2.375</b>	<b>1.848</b>	<b>1.848</b>	<b>9.010</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>46</b>		